ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /BC-UBND	*Hồng Ngự, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO

Về thực hiện công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động nuôi thủy sản, bảo vệ môi trường các vùng nuôi thủy sản và kết quả thực hiện Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 199/STNMT-CCBVMT ngày 21/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động nuôi thủy sản và bảo vệ môi trường tại các vùng nuôi thủy sản và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NUÔI THỦY SẢN

1. Hiện trạng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

- Theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá tra trên địa bàn Tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 thì huyện Hồng Ngự có 01 vùng nuôi cá tra thương phẩm cập sông Tiền tại xã Thường Phước 2 và 02 vùng nuôi cá tra giống tập trung tại cù lao Long Phú Thuận và cù lao Long Khánh. Trong đó: Tổng diện tích nuôi ước khoảng 478,3 ha với hơn 3.100 lồng, bè, ao, hầm với các loại thủy sản đặc trưng như: Cá lóc, cá tra, các chạch, cá điêu hồng, cá rô phi, cá nàng hai,…

- Tuy nhiên đặc thù điều kiện tự nhiên cũng như tiết giảm tối đa chi phí chăn nuôi tối đa nên các diện tích nuôi này đều có quy mô nhỏ hoặc rất nhỏ, nuôi thả mật độ dày, không bố trí công trình, biện pháp xử lý nước thải theo quy định. Nhiều trường hợp nuôi xả thải trực tiếp ra môi trường ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

2. Công tác công tác quản lý Nhà nước bảo vệ môi trường đối với các vùng nuôi thủy sản.

- Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 20/11/2019 về việc triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi thủy sản trên địa bàn, trong đó phân công rõ trách nhiệm của các ban, ngành Huyện liên quan và trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong thực hiện Kế hoạch như: Rà soát quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch sử dụng đếtt liên quan đến hoạt động nuôi thủy sản; quy hoạch công trình, ao hầm có cùng điều kiện để tập

trung về xử lý nước thải nuôi cho các hộ nuôi liền kề; chuyển giao các mô hình nuôi thủy canh, kết hợp các loại cây, con, vật nuôi luân canh hạn chế, giảm thiểu xả thải ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò của chính quyền cơ sở trong ngăn chặn và xử lý các trường phát sinh mới không phù hợp quy hoạch chăn nuôi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện hướng dẫn tại Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND Tỉnh về việc quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi thủy sản và Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 về việc quản lý cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn Tỉnh, Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn hướng dẫn các hộ nuôi thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường như: Lập thủ tục môi trường, đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí diện tích ao xử lý nước thải, bùn thải trong quá trình hoạt động.

- Đối với 02 vùng nuôi cá giống tập trung tại cù lao tiến hành rà soát, phân loại quy mô nuôi để có các giải pháp xử lý phù hợp. Cụ thể những cơ sở có diện tích lớn hơn 5.000m^2 Ủy ban nhân dân Huyện buộc chủ cơ sở phải xây dựng và thực hiện đúng các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, phải bố trí các ao lắng xử lý nước thải và bùn thải theo đúng quy định tại Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND. Với các ao nuôi diện tích nhỏ 5.000m^2 và không nằm trong quy hoạch, không xử lý nước thải và chất thải chăn nuôi theo quy định, nên khi thải ra ngoài môi trường không đạt chất lượng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép và là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước xung quanh. Đối với những trường hợp này, Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn hướng dẫn các hộ chăn nuôi với mật độ phù hợp kết hợp với vệ sinh thú y, tiêu độc khử trùng để giảm thiểu ảnh hưởng ra môi trường. Những trường hợp nào chăn nuôi ổn định, lâu dài Ủy ban nhân dân Huyện cho làm cam kết bố trí nơi xử lý nước đầu vào, đầu ra đảm bảo đúng theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

3. Công tác thanh, kiểm tra xử lý các vi phạm trong hoạt động nuôi thủy sản.

- Hàng năm theo Chương trình công tác các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường đều tổ chức các đoàn đánh giá, kiểm tra công tác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, chăn nuôi đối với những vùng nuôi lớn và các hộ nuôi có diện tích lớn từ 5.000m^2 trở lên. Các đợt kiểm tra này đều kết hợp lấy mẫu và đánh giá mức độ xử lý của chủ nuôi làm căn cứ để xử lý trách nhiệm theo quy định.

- Đoàn Kiểm tra liên ngành về bảo vệ môi trường của Huyện định kỳ 01 lần/năm và đột xuất (theo phản ánh) để kiểm tra, lấy mẫu nước thải của các cở sở chăn nuôi để đánh giá mức độ xả thải và đưa ra các giải pháp kịp thời nếu phát sinh ô nhiễm. Bên cạnh công tác kiểm tra Huyện chú trọng vào việc vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nuôi tăng cường các biện pháp xử lý, giảm thiểu phát sinh nước thải, bùn thải chăn nuôi gây ô nhiễm, sử dụng thức ăn chăn nuôi hợp lý tiết kiệm, không sử dụng thuốc, hóa chất ngoài danh mục được cấp phép theo quy

định, kết hợp nuôi thả các sinh vật thủy sinh như: Sậy, lục bình, để xử lý nước tự nhiên thân thiện môi trường. Tuy nhiên đối với những trường hợp cố tình không chấp hành các hướng dẫn của ngành chức năng hay xả thải không kiểm soát gây ô nhiễm môi trường địa phương kiên quyết xử lý theo quy định để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

4. Đánh giá chung.

4.1. Thuận lợi.

Công tác bảo vệ môi trường đối với các vùng nuôi thủy sản được sự quan tâm thực hiện của các cấp, các ngành trên địa bàn Huyện. Từ đó tạo sự chuyển biến về trong nhận thức về việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động.

4.2. Hạn chế.

- Tình trạng tự ý đào ao trên nền đất lúa không đúng quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất được duyệt vẫn còn xảy ra tại một số địa phương.

- Việc nuôi tự phát chưa có sự liên kết chặt chẽ, chưa đảm bảo khả năng cung ứng và sức cạnh tranh của sản phẩm thủy sản địa phương dẫn đến nhiều hộ nuôi thua lỗ, bỏ trống ao hầm ảnh hưởng đến quy hoạch sản xuất nông nghiệp địa phương.

- Vẫn còn trường hợp cố tình không tổ chức thu gom và xử lý nước thải chăn nuôi, còn thải trực tiếp ra sông, kênh, rạch hay hệ thống thủy lợi chung của khu vực gây phản ứng của hộ dân sản xuất nông nghiệp trong khu vực.

5. Phương hướng thực hiện trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện công tác vận động tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản đến với các hộ chăn nuôi để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong quá trình chăn nuôi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các vùng nuôi thủy sản trên địa bàn. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện đầy đủ thủ tục về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải chăn nuôi đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường bên ngoài, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp chăn nuôi vi phạm các quy định về đất đai và bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với các ngành Huyện giám sát chặt chẽ việc phát sinh các vùng nuôi mới ngoài quy hoạch. Có biện pháp ngăn chặn việc đào ao ngay từ đầu đối với những trường hợp chăn nuôi không theo quy hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý, xử lý các trường hợp khoan giếng khai thác nước dưới đất để nuôi thủy sản nhưng không đăng ký, không xin phép, không đúng quy định về khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

II. VỀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI KẾ HOẠCH ĐƯỢC PHÂN CÔNG TẠI KẾ HOẠCH SỐ 161/KH-UBND NGÀY 07/6/2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Về công tác triển khai.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 16/01/2018 về việc lộ trình xử lý, giải quyết các vấn đề môi trường trên địa bàn Huyện giai đoạn 2018 - 2020; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 20/10/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn Huyện giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Đối với việc di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, đô thị.

Đã phối hợp với các Sở, ban ngành Tỉnh khảo sát hiện trạng 01 cơ sở sản xuất khô mắm nằm tại lõi thị trấn Thường Thới Tiền vào năm 2019 để yêu cầu di dời. Dự kiến khi khu công nghiệp Huyện được quy hoạch và hình thành sẽ tiến hành vận động, bố trí vào, thời gian dự kiến năm 2022-2025.

2.2. Đối với công tác bảo vệ môi trường bênh viện, cơ sở y tế.

Hiện nay rác thải y tế của 100% các Trung tâm y tế Huyện, Trạm y tế xã, các cơ sở y tế, dịch vụ y tế đều được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý đúng quy định. Riêng nước thải của Trung tâm y tế Huyện được xây dựng hệ thống xử lý riêng biệt và được Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp phép xả thải theo quy định.

2.3. Đối với hoạt động thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

Thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Kế hoạch số 181/KH-UBND Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn, chính quyền địa phương phối hợp các đoàn thể Huyện tập trung ưu tiên giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân tác hại của việc thải bỏ bừa bãi các vỏ, chai thuốc BVTV ra xung quanh, trách nhiệm của người sử dụng thuốc BVTV… Từ đó vận động người dân có ý thức thu gom, thải bỏ ở những nơi, điểm, khu vực quy định góp phần làm sạch đồng ruộng, bảo vệ môi trường sống của người nông dân. Kết quả trong giai đoạn 2018 - 2020 đã tổ chức vận động, tuyên truyền thông qua nhiều hình thức được 521 lượt với 27.000 người tham gia. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp cũng đã tăng cường kiểm tra, hướng dẫn người dân xuống giống đúng lịch thời vụ, cách ly các vụ mùa theo khuyến cáo của nhà khoa học, luân phiên canh tác tùy theo mùa vụ, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 04 đúng là "đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách", làm sạch bao gói thuốc BVTV trước khi thải bỏ bằng nước sạch, sử dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ thay thế cho sản phẩm phân bón hóa học như hiện nay… Tính đến tháng 10/ 2020, trên địa bàn có tổng cộng 03 bể chứa và 125 thùng chứa (bằng vật liệu HDPE) và 108 hố chứa để phục vụ công tác thu gom, tập trung lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh.

2.4. Đối với thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

Theo kết quả khảo sát lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn huyện khoảng 70 tấn/ngày đêm (chưa bao gồm các chất thải khác), trong đó mới chỉ tổ chức thực hiện thu gom được 30 tấn/ngày tương đương gần 43% khối lượng phát sinh, lượng rác thải còn lại chủ yếu được vứt ra môi trường xung

quanh, một số ít được đem chôn lấp hoặc đốt bỏ. Thành phần chính của chất thải rắn này gồm thực phẩm, bao bì, túi ny lon, giấy, carton, thủy tinh, lon nhôm thiếc, phế phẩm nông nghiệp…

- Hiện trên địa bàn Huyện có 04 bãi rác được sử dụng để tập kết rác thải phát sinh của từng khu vực gồm: Bãi rác cửa khẩu Thường Phước với diện tích 1,8557 ha, tiếp nhận lượng rác trung bình 12 tấn/ngày đêm; Bãi rác xã Phú Thuận A với diện tích 0,8543 ha, tiếp nhận lượng rác trung bình 10 tấn/ngày đêm; Bãi rác xã Thường Thới Hậu A với diện tích 0,6519 ha, tiếp nhận lượng rác trung bình 0,5 tấn/ngày đêm; Bãi rác Long Khánh A với diện tích 1,4521 ha, tiếp nhận lượng rác trung bình 0,5 tấn/ngày đêm. Trong đó: Bãi rác cửa khẩu Thường Phước và bãi rác xã Thường Thới Hậu A là các bãi rác tạm, không nằm trong quy hoạch và chưa được đầu tư theo đúng quy trình kỹ thuật của bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh; riêng bãi rác xã Phú Thuận A nằm trong quy hoạch hệ thống các bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh dành cho khu vực 05 xã cù lao được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 371/QĐ-UBND.HC ngày 08/5/2012, hoạt động giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các bãi rác trên chủ yếu là rác thải sau khi thu gom về được cào bằng, phơi khô, phun xịt hóa chất khử mùi, diệt côn trùng rồi đốt thủ công sau đó ban lấp vào các hố đào sẵn để giảm thiểu thể tích chứa của bãi rác. Nhìn chung mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng hoạt động thu gom rác thải được tổ chức đã góp phần rất lớn trong giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn, xây dựng hoàn thiện xã nông thôn mới, thay đổi bộ mặt nông thôn hiện nay.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

3.1. Thuận lợi.

Công tác phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế ô nhiễm môi trường; công tác thanh, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường đã được tăng cường và ngày càng hiệu quả hơn.. Ý thức bảo vệ môi trường khu vực canh tác nông nghiệp, môi trường sống tại nông thôn đã được nhiều nông dân hưởng ứng tích cực, nhiều tấm gương thực hiện tốt, cách làm hay đã được áp dụng, nhân rộng trong thời gian qua.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Tình trạng các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản thải nước thải, chất thải chưa qua xử lý ra môi trường vẫn còn diễn ra. Nguyên nhân là do các hộ chăn nuôi chưa chú trọng đến việc xử lý nước thải, chất thải chăn nuôi theo quy định.

- Mặc dù đã ban hành các Đề án xã hội hóa thu gom rác thải nông thôn tại 05/10 xã, thị trấn nhưng tỷ lệ thu gom còn thấp và chưa đạt yêu cầu; một bộ phận người dân chưa chủ động tham gia và có thói quen xả rác bừa bãi ra môi trường hoặc trực tiếp xuống sông, kênh, rạch gây ô nhiễm môi trường công cộng và nguồn nước. Nguyên nhân là do công tác thu gom mới chỉ được thực hiện ở một số xã nhất định và một số khu vực nhất định (chợ, khu tuyến dân cư, các tuyến đường lớn) chưa được thực hiện trên toàn Huyện nên những khu vực còn lại người dân phải tự xử lý.

- Cán bộ quản lý môi trường ở cấp xã, thị trấn thường xuyên thay đổi, kiêm nhiệm nhiều công tác, do đó việc quản lý, kiểm tra, giám sát và tham mưu thực

hiện công tác bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chưa kịp thời. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm vệ môi trường trên địa bàn mình quản lý chủ yếu chỉ dừng ở mức vận động, giáo dục, nhắc nhở, cho làm cam kết.

- Điều kiện, trang bị phục vụ công tác thi hành pháp luật bảo vệ môi trường chưa đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ đặc biệt là thiết bị phục vụ quan trắc môi trường, đánh giá chất lượng môi trường.

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường nắm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Phòng TN-MT;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/NN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khơi